TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2023/DS-ST
Ngày 26 – 12 – 2023
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Hồng Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Mỹ Linh
2. Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 521/2023/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130, đường Phan Đăng L, quận Phú Nh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Nguyễn Thị N – chức vụ - Giám đốc chi nhánh Cà Mau, theo giấy ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022. Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Như Y, sinh năm 1996 - Chức danh: Nhân viên phát triển kinh doanh, theo văn bản ủy quyền số 14/QĐ-CMU ngày 11/8/2023 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Ngọc T2. Sinh năm: 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường Lưu Hữu Ph, khóm T, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm Huấn luyện đào tạo và thi đấu thể thao tỉnh C. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Đinh Tiên Hoàng, khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày được bổ sung tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) trình bày như sau:

Ngân hàng Đ cấp tín dụng cho bà Trần Thị Ngọc T2 theo Hợp đồng tín dụng số 00105574/0074436201T22031 ký kết ngày 28/4/2022, số tiền vay là

75.000.000đ, lãi suất 7,5%/năm; thời hạn vay 48 tháng; mục đích vay tiêu dùng; biện pháp bảo đảm: Tín chấp không tài sản bảo đảm; bên bảo lãnh là Trung tâm huấn luyện đào tạo và thi đấu thể thao tỉnh C.

Trong quá trình vay vốn, bà Trần Thị Ngọc T2 đã đóng đến kỳ thứ 8. Sau đó đến ngày 19/12/2022 Ngân hàng nhận thông tin bà T2 nghỉ việc, ngày 19/01/2023 Ngân hàng phong tỏa tài khoản của bà T2 với số tiền 7.385.564 đồng để đối trừ nợ hàng tháng do bà T2 không thực hiện thanh toán theo thỏa thuận, Ngân hàng đối trừ đến kỳ thứ 12 (còn nợ lại tiền lãi của kỳ thứ 12 là 700.000đ) thì sau đó bà T2 tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán nợ, lãi đúng quy định. Tính đến ngày 25/12/2023, bà T2 còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 74.156.727 đồng, trong đó tiền vốn là 60.373.652 đồng, lãi trong hạn là 13.442.348đ, tiền lãi quá hạn là 340.727đ. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bà T2 thanh toán nhưng đến nay bà T2 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ, cố tình không thanh toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T2 thanh toán nợ còn thiếu cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký, tính đến ngày 25/12/2023 số tiền là 74.156.727 đồng và lãi phát sinh từ hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

* Đối với bà Trần Thị Ngọc T2, đã được Tòa án được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo nội dung nguyên đơn khởi kiện, cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng bà T2 vắng mặt không có lý do và không có gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đối với Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh C trình bày tại văn bản số 226/TTHLTĐTT ngày 23/10/2023 do ông Dương Hữu Cường - Phó Giám đốc trình bày như sau: Bà Trần Thị Ngọc T2 trước đây là viên chức của đơn vị theo Quyết định tuyển dụng số 33/QĐ-TTHLTĐTDTT ngày 22/6/2021 là đúng. Tuy nhiên hiện nay bà Trần Thị Ngọc T2 đã nghỉ việc theo quyết định số 94 ngày 19/12/2022. Do vậy Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh Cà Mau báo cáo Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau được biết và có hướng xử lý theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ buộc bị đơn là cá nhân thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp "hợp đồng vay tài sản"; bị đơn là bà Trần Thị Ngọc T2 có nơi cư trú tại khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Trần Thị Ngọc T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh C đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

bà T2, Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh C theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có quy định lãi suất. Đối tượng tranh chấp là Hợp đồng tín dụng số 00105574/0074436201T22031 ký kết ngày 28/4/2022. Theo đó, bà T2 vay số tiền là 75.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, từ ngày 29/4/2022 đến ngày 28/4/2026, lãi suất trong hạn là 7,5%/năm tính trên dư nợ ban đầu trong hạn, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 14,69%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tại thời điểm quá hạn, phí thanh toán trước hạn tối thiểu là 5%, phương thức thanh toán là lãi trả hàng tháng, gốc trả hàng tháng. Xét hợp đồng vay nói trên giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, thực hiện đúng quy định về nội dung và hình thức của hợp đồng vay tài sản, phù hợp với mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và không trái quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và quy định tại các Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

Do bà T2 không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng được ký kết giữa các bên, tính đến ngày 25/12/2023, bà T2 còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 74.156.727 đồng, trong đó tiền vốn là 60.373.652 đồng, lãi trong hạn là 13.442.348đ, tiền lãi quá hạn là 340.727đ nên Ngân hàng Đ khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh C, khi thực hiện hợp đồng ký với tư cách bên bảo lãnh, tuy nhiên bà T2 đã nghỉ việc tại Trung tâm và Ngân hàng không có yêu cầu đối với Trung tâm nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Bà T2 phải chịu án phí dân sự cơ thẩm có giá ngạch cho yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 26, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bà Trần Thị Ngọc T2 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 25/12/2023 là 74.156.727 đồng, trong đó tiền vốn là 60.373.652 đồng, lãi trong hạn là 13.442.348 đồng, tiền lãi quá hạn là 340.727 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 26/12/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 3.707.000 đồng bà Trần Thị Ngọc T2 phải nộp *(chưa nộp).*

Ngân hàng TMCP Đ không phải nộp. Ngày 10/10/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 1.846.000đ theo biên lai số 0008408, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Xuyên